

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 39/2021/HS-ST  
Ngày: 23/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Hằng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Đoàn Văn Hộ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Kim T (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 27/12/1979 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ N, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Vi Như T - sinh năm 1951 (đã chết); Họ và tên mẹ: Hà Thị Q - sinh năm 1952 (Trú tại: Tổ N, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: không;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án; Ngày 24/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản theo bản án số 128/2020/HSST ngày 24/11/2020.

Nhân thân:

- Tháng 4/1999 Công an phường Hợp Giang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

- Tháng 5/1999 Công an phường Hợp Giang xử phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản công dân;

- Ngày 26/10/1999 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 19/8/2001 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 24/02/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; 06 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 14 năm tù;

- Ngày 07/5/2019 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 25/7/2019 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 29/12/2020 đến nay; "Có mặt tại phiên tòa".

- *Bị hại*: Nguyễn Thị D - sinh năm 1987;

Nơi cư trú: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); "Vắng mặt, có lý do".

- *Người làm chứng*: Nông Đoàn N - sinh năm 1976;

Trú tại: Tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

"Vắng mặt".

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 29/12/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát 113 Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành lập biên bản đối với Vi Kim T (sinh năm 1979; trú tại: tổ N, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và Nông Đoàn N (sinh năm 1976; trú tại: tổ B, thị trấn B, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng) về hành vi Trộm cắp tài sản tại công trình nhà đang xây dựng của chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1987; trú tại: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Vật chứng thu giữ: 04 (bốn) đoạn sắt phi 12 có độ dài không đều (ngắn nhất là 1,16 m; dài nhất là 1,67m); 10 (mười) đoạn sắt phi 18 dài có độ dài không đều (ngắn nhất là 1,36 m; dài nhất là 2,41m).

Quá trình điều tra xác định được: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 21 giờ 40 phút ngày 28/12/2020, Vi Kim T đi bộ từ nhà riêng tại tổ N, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến khu vực S thuộc tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực Nhà văn hóa tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, T phát hiện ngôi nhà đang xây dựng của chị Nguyễn Thị D (thuộc tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng) ở bên cạnh có một ngôi nhà đang phá dỡ thấp hơn mặt đường, giữa hai ngôi nhà có 01 chiếc thang nhôm. T nhìn thấy phía cuối thang có nhiều đoạn sắt

và không có người trông coi nên T bước xuống thang, rút từng thanh sắt ra khỏi đồng sắt rồi vận chuyển mỗi lần 02 đoạn đến một bãi đất trống cách đó khoảng 80m hướng về trung tâm thành phố Cao Bằng. T chuyển 07 (bảy) lần được tổng cộng 14 (mười bốn) đoạn sắt. Sau đó, T nhặt một mảnh vải cũ ở cạnh bãi đất trống buộc số sắt vừa trộm được thành một bó. Do bó sắt nặng, không tự mình vác được, T để sắt lại, rồi đi bộ về vòng xuyên Sông Bằng, thành phố Cao Bằng thì gặp Hoàng Văn T (sinh năm 1975; trú tại: xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) và Nông Đoàn N (sinh năm 1976; trú tại: tổ B, thị trấn B, Bảo Lạc, Cao Bằng). T nhờ T giúp khiêng sắt nhưng T không đồng ý, nên T nhờ N. N đồng ý giúp và khi T cùng N đang khiêng bó sắt đi được khoảng 50m về hướng trung tâm thành phố Cao Bằng thì bị Công an phát hiện, lập biên bản thu giữ 14 đoạn sắt có tổng khối lượng 41kg (bốn mươi một kilogam). Trước đó, ngày 24/11/2020, Vi Kim T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù thì lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị D trình bày: D đang xây nhà mới nên D cùng mẹ đẻ và con gái ở trong phần nhà cũ không phá hết cạnh nhà đang xây tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/12/2020 D nghe có tiếng động ở khu vực để sắt bên ngoài nhà D đang xây. D chú ý nghe ngóng nhưng không nghe thấy gì nữa nên không mở cửa ra kiểm tra, đến khoảng 23 giờ cùng ngày D ra lấy đồ thắp hương ở ngoài cửa chỗ nhà chưa phá vào nhà (hôm đó là ngày rằm) thì không thấy số sắt (14 đoạn sắt các loại phi 12 và phi 18) để trước nhà đâu nữa, D biết số sắt đã bị lấy trộm nhưng do đêm muộn nên không báo Công an. Sáng hôm sau D nói với H (chủ xây dựng nhà D) và H đã trình báo với cơ quan công an. Số sắt D bị mất trộm là sắt loại Tisco D mua trong tháng 12/2020 với giá mỗi thanh là 357.000 đồng dài 11 mét, số sắt bị mất đã được cắt ra thành đoạn, mỗi đoạn khoảng hơn 1m, hơn 2m để phục vụ cho công trình. D đề nghị cơ quan công an giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và đề nghị xin lại số sắt bị mất nêu trên.

Ngày 05/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã yêu cầu định giá số 20 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: “Giá trị tài sản là: 707.119 đồng (bảy trăm linh bảy nghìn một trăm mười chín đồng)”.

Hành vi của Vi Kim T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTP ngày 25 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Vi Kim T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Vi Kim T đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 28/12/2020 T được lấy

trộm 14 (mười bốn) đoạn sắt tại ngôi nhà của một người dân (sau này mới biết tên là D) đang xây dựng tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng. Sau khi lấy trộm được 14 đoạn sắt T có nhờ Nông Đoàn N khiêng giúp về hướng trung tâm thành phố Cao Bằng, đang trên đường đi về thì bị Công an phát hiện, thu giữ. T trộm cắp tài sản mục đích là để tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản trộm cắp 707.119 đồng. Việc lấy trộm 14 đoạn sắt tại nhà D do một mình T thực hiện, không có ai khác cùng tham gia. Nông Đoàn N không được tham gia lấy trộm sắt cùng T. N chỉ được giúp T khiêng số sắt đó về, N không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Kim T và bị hại nhất trí với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng.

Lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vật chứng bị thu giữ: 04 (bốn) đoạn sắt phi 12 có độ dài không đều (ngắn nhất là 1,16 m; dài nhất là 1,67m); 10 (mười) đoạn sắt phi 18 dài có độ dài không đều (ngắn nhất là 1,36 m; dài nhất là 2,41m) là vật chứng của vụ án, đã được trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với tài sản bị thu giữ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Kim T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố, bị cáo Vi Kim T phạm tội trộm cắp tài sản; Về hình phạt chính, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Kim T với mức án từ 13 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: bị hại D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Về xử lý vật chứng: không có; Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo T biết hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sửa sai làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vi Kim T thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 28/12/2020 T đi bộ từ nhà riêng tại tổ N, phường H, thành phố Cao Bằng đến khu vực S thuộc phường S, thành phố Cao Bằng mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nhà văn hóa tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, T phát hiện ngôi nhà đang xây dựng (sau này mới biết là của Nguyễn Thị D), ở bên cạnh có một ngôi nhà đang phá dỡ thấp hơn mặt đường, giữa hai ngôi nhà có chiếc thang nhôm. T nhìn thấy phía cuối thang có nhiều đoạn sắt không có người trông coi, T bước xuống thang rút từng thanh sắt ra khỏi đồng sắt rồi vận chuyển mỗi lần 02 đoạn đến bãi đất trống cách đó khoảng 80m hướng về trung tâm thành phố Cao Bằng. T chuyển 07 (bảy) lần được tổng cộng 14 (mười bốn) đoạn sắt. Sau đó, T nhặt mảnh vải cũ ở cạnh bãi đất trống buộc số sắt vừa trộm được thành một bó. Do bó sắt nặng không tự vác được T để sắt lại rồi đi bộ về vòng xuyên Sông Bằng, thành phố Cao Bằng thì gặp Hoàng Văn T và Nông Đoàn N. T nhờ T giúp khiêng sắt nhưng T không đồng ý nên T nhờ N. N đồng ý giúp, khi T cùng N đang khiêng bó sắt đi được khoảng 50m về hướng trung tâm thành phố Cao Bằng thì bị Công an phát hiện lập biên bản thu giữ. T trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội và truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật là đúng người, đúng tội. Thừa nhận giá trị tài sản trộm cắp là 707.119 đồng, do trước đó ngày 24/11/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù thì lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi lấy trộm 14 đoạn sắt tại nhà D do một mình bị cáo thực hiện, không có ai khác cùng tham gia. Nông Đoàn N không được tham gia lấy trộm sắt cùng bị cáo, N chỉ được giúp bị cáo khiêng số sắt đó về trung tâm thành phố Cao Bằng, N không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Hành vi lấy trộm sắt do một mình bị cáo thực hiện nên bị cáo là người chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Ngày 28/12/2020 Vi Kim T có hành vi trộm 14 (mười bốn) đoạn sắt có khối lượng 41kg (bốn mươi một kilôgam) tại ngôi nhà của chị Nguyễn Thị D đang xây dựng tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng. Tổng trị giá tài sản là 707.119 đồng (bảy trăm linh bảy nghìn một trăm mười chín đồng). Vi Kim T có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, bản án đã có hiệu lực pháp luật và đang

trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù lại tiếp tục vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Mục đích của bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 707.119 đồng, mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được chưa đến 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, bản án đã có hiệu lực pháp luật và đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù lại tiếp tục vi phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, đây là dấu hiệu định tội quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của Vi Kim T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...”

Đây là vụ án trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Vi Kim T thực hiện. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 707.119 đồng, nhưng do bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, bản án đã có hiệu lực pháp luật và đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù lại tiếp tục vi phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vi Kim T về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (phạm tội thuộc trường hợp định tội) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, một mình bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh

hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 707.119 đồng (bảy trăm linh bảy nghìn một trăm mười chín đồng), nhưng do bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, bản án đã có hiệu lực pháp luật và đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù lại tiếp tục vi phạm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định tội, thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích trộm cắp là đem bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu của cá nhân (mục đích vụ lợi). Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật có như vậy mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Vi Kim T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn có tiền để tiêu xài phục vụ nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã nhiều lần bị Công an xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản, tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản theo bản án số 128/2020/HSST - bản án đã có hiệu lực pháp luật và đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù lại tiếp tục vi phạm. Xét nhân thân bị cáo là xấu, là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục rất nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện, bản thân lười lao động và coi thường pháp luật, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện (trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân do bản thân nghiện ma túy), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ này. Tuy nhiên, đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù của bản án trước bị cáo lại tiếp tục vi phạm, phạm tội tiếp. Qua đó, thấy rằng bị cáo không có sự ăn năn hối cải, không chịu tu dưỡng và rèn luyện, bản thân vẫn coi thường pháp luật, bất chấp pháp luật nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vi Kim T được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vi Kim T với mức án từ 13 đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của

pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Khi xét xử vụ án này bị cáo Vi Kim T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử về tội Trộm cắp tài sản với hình phạt chính là hình phạt tù, mức hình phạt là 12 (mười hai) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 24/11/2020. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và đang trong thời gian chờ chấp hành án phạt tù lại tiếp tục vi phạm.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (Điều 56). Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Khi xét xử một người đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này... Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Nếu các hình phạt đã tuyên cùng là cải tạo không giam giữ hoặc cùng là tù có thời hạn, thì các hình phạt đó được cộng lại thành hình phạt chung, hình phạt chung không được vượt quá 03 năm đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, 30 năm đối với tù có thời hạn... Do vậy, phần quyết định về hình phạt của bản án này sẽ tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và làm gương cho người khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Vì vậy, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vi Kim T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản là 14 (mười bốn) đoạn sắt, quá trình điều tra đã thu hồi được tài sản và xác định chủ sở hữu là Nguyễn Thị D (sinh năm 1987, trú tại: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng). Cơ quan Công an đã tiến hành trả lại số tài sản trên cho chị D theo biên bản trả lại tài sản ngày 18/01/2021. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị hại D vắng mặt (có lý do), có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị D đã nhận lại tài sản bị mất là 14 (mười bốn) đoạn sắt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Nông Đoàn N (sinh năm 1976; trú tại: Tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) giúp Vi Kim T khiêng sắt



nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Nông Đoàn N là có căn cứ.

[10] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Vi Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Vi Kim T 13 (Mười ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo Vi Kim T 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Vi Kim T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bị cáo Vi Kim T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa (có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thúy Hằng**